

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HS - ST
Ngày 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền

2. Bà Nông Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST - HS ngày 26/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST- HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Lý Văn C (tên gọi khác không); sinh ngày 01 tháng 6 năm 1966; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và con bà Nông Thị B (đều đã chết); vợ: Mã Thị L, con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 04/2010/HSST ngày 09/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến ngày 16/6/2022 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Mã Thị L ; Sinh năm 1968; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Lý Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của

Lý Văn C gồm: 01 (Một) gói giấy nhiều màu sắc quần băng dính đen bên trong có 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng do C tự nguyện xuất trình từ túi quần đằng trước bên trái C đang mặc; 01 (Một) xe mô tô HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, BKS 97B1- 96.138. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng ở gói giấy trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím phản ứng dương tính với ma túy, loại Heroine (Được niêm phong vào phong bì ký hiệu C1).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 15 giờ 05 phút, ngày 08 tháng 6 năm 2022 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng là 1,84g (Một phẩy tám bốn gam) niêm phong trong phong bì mới C2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 (Một) gói giấy nhiều màu sắc và 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng được cho vào trong phong bì mới niêm phong ký hiệu C3.

Tại Kết luận giám định số: 98/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: *“Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột bên trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,84g (Một phẩy tám bốn gam).”*

Quá trình điều tra, truy tố Lý Văn C khai nhận: 01 (Một) gói nhỏ có chứa cục và bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine do C mua về để dụng cá nhân. Cụ thể: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 08/6/2022, C một mình điều khiển xe mô tô BKS 97B1 - 961.38 (xe của bà Mã Thị L vợ của Lý Văn C) đi đến thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ (ngã tư L) thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, C gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (Không rõ họ, tên, địa chỉ) giống người nghiện ma túy nên C đã hỏi mua ma túy với số tiền 1.300.000 đồng thì được người đàn ông trên đồng ý bán. C đưa tiền cho người đàn ông trên rồi đứng đợi khoảng 05 phút, sau đó được người đàn ông trên quay lại đưa cho 01 (Một) gói ma túy được gói bên ngoài bằng giấy nhiều màu sắc quần băng dính đen, bên trong gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Sau khi mua được ma túy, C cho gói ma túy vào túi quần đằng trước bên trái C đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đến đoạn cây cầu số 5 thuộc thôn B, xã N, huyện C thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Về vật chứng: Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của Lý Văn C sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 1,78g (Một phẩy bảy tám gam), cùng phong bì và bao gói cũ được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu T112 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì ký hiệu C3 bên trong có chứa 01 (Một) gói giấy nhiều màu sắc, 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng và vỏ phong bì C1 hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, BKS 97B1- 961.38, số máy JA52E-0102935, số khung RLHJA3844LY011955; 01 (Một)

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 069545 cấp ngày 07/6/2020, tên chủ xe Mã Thị L. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là thuộc sở hữu hợp pháp của chị Mã Thị L (vợ của bị cáo C). Ngày 08/6/2022, khi bị cáo C lấy xe đi thì chị không biết C sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKSCĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Lý Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố : Bị cáo Lý Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 18 đến 24 tháng tù; về hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,78g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định cùng các loại phong bì và bao gói liên quan đến số ma túy, tịch thu 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, BKS 97B1-961.38 để hóa giá sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo Lý Văn C), $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Mã Thị L (phần giá trị thuộc sở hữu của bà Mã Thị L); về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mã Thị L đề nghị được trả lại xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 – 961.38 do bà là chủ sở hữu đang bị tạm giữ trong vụ án vì đây là phương tiện để mưu sinh duy nhất của bà.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn C khai nhận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, khi bị cáo đang trên đường đi mua ma túy về đến khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện Chợ Đồn phát hiện, bắt quả tang tàng trữ 01 (Một) gói ma túy trên người. Số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 1.300.000 đồng vào hồi 11 giờ ngày 08/6/2022 tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ (ngã tư L) thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để sử

dụng. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 1,84g (Một phẩy tám tư gam), loại Heroine.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép 1,84g (Một phẩy tám tư gam) ma túy Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 43/CT – VKSCĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Lý Văn T được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 09/4/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 04/2010/HSST, đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị bổ sung là phạt tiền. Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo có tài sản, có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó cần xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,87g (Một phẩy tám bảy gam) ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định là loại vật chứng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng các loại phong bì và bao gói liên quan đến số ma túy này đều không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 – 961.38 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Mã Thị L (vợ bị cáo C), khi bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy thì bà L không hay biết và bà L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và hiện nay chiếc xe này là phương tiện duy nhất của bà L để mưu sinh cho cuộc sống gia đình. Do đó cần trả lại xe mô tô cho bà L là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo tại khu vực ngã tư (ngã tư lương thực) thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Đối với bà Mã Thị L là chủ sở hữu xe mô tô HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 97B1 – 961.38, qua điều tra xác định bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe của bà L để đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với bà L.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Lý Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn C 18 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 08/6/2022 đến ngày 16/6/2022), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án

Xử phạt bổ sung : Phạt tiền bị cáo Lý Văn C 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T112 (bên trong phong bì có chứa 1,78g ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn; 01 (Một) phong đã được niêm phong theo quy định ký hiệu C3 (bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong, bao gói cũ ban đầu).

- Trả lại cho bà Mã Thị L 01 (Một) xe mô tô HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1 – 961.38; số khung RLHJA3844LY011955 số máy JA52E – 0102935, xe đã qua sử dụng (có kèm theo chìa khóa xe) và 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 069545, cấp ngày 07/6/2020, tên chủ xe Mã Thị L.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí : Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn